TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TƠ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 14-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Tùng;

Ông Lê Hòa Hiệp.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Công Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thùy– Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/HSST-QĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **PHẠM VĂN T**- Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988; tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 051088007558; Cấp ngày 15 tháng 8 năm 2021; Nơi cấp: Cục C về TTXH; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: H’rê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn R và bà Phạm Thị K; Vợ: Phạm Thị M; Con: có 02 người con, lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi;Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2024 đến nay. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2**.** Họ và tên: **PHẠM VĂN L**- Sinh ngày 13 tháng 3 năm 2002; tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 051202001053; Cấp ngày 17 tháng 4 năm 2021; Nơi cấp: Cục C về TTXH; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: H’re; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T1 và bà Phạm Thị Đ; Vợ: Phạm Thị T2; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2024 đến nay. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T: Ông Bùi Minh N- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; địa chỉ trụ sở làm việc: Số F, đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn L: Bà Tiêu Thị Thu T3- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; địa chỉ trụ sở làm việc: Số F, đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

***** *Người bị hại:* Chị Phạm Thị D, sinh năm 1976 và anh Phạm Văn M1, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt không có lý do).

***** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Văn N1, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

2. Anh Phạm Văn T4, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

***** *Người phiên dịch*: Ông Phạm Văn T5, Công tác tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B (phiên dịch tiếng Hre) (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 24/5/2024, Phạm Văn T đi lên rẫy để thăm cây keo đã trồng trước đó ở núi K thuộc thôn N, xã B thì phát hiện có 02 con bò (trong đó có 01 con bò 07 năm tuổi đang mang thai, có trọng lượng 220 – 230kg của gia đình bà Phạm Thị D, sinh năm 1976 ở thôn N, xã B) đang ăn, phá cây keo con nên Phạm Văn T đuổi bò khỏi rẫy keo rồi đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, do vẫn còn bực tức về việc bò đến rẫy ăn, phá cây keo nên Phạm Văn T tiếp tục đi lên

rẫy và mang theo 01 (một) con dao có tổng chiều dài 31cm, trong đó phần cán dài 11cm, phần lưỡi dài 19,5cm, mũi nhọn, lưỡi dao sắc một bên cùng 01 sợi dây su với ý định nếu thấy bò phá keo thì sẽ dùng dao đâm giết chết bò.

Khi đến nơi, Phạm Văn T tiếp tục thấy 02 con bò lúc sáng đang ăn, phá cây keo nên Phạm Văn T dùng dao chặt đoạn cây keo để làm cán dài khoảng 1,5m rồi dùng sợi dây su mang theo sẵn cột cán con dao vào cây keo. Ngay sau đó, Phạm Văn T chạy đến vị trí cách con bò của gia đình bà Phạm Thị D khoảng 3m rồi phóng dao trúng vào vai bò làm con bò hoảng sợ bỏ chạy, Phạm Văn T tiếp tục nhặt dao rồi đuổi theo phóng liên tiếp trúng 04 lần nữa vào con bò đến rẫy keo ông Phạm Văn N1 thì bò chết. Thấy bò chết, Phạm Văn T nãy sinh ý định mổ xẻ lấy thịt đem về nhà ăn nhưng không có đồ đựng nên khoảng 16 giờ cùng ngày Phạm Văn T quay trở về nhà lấy bao đựng, đồng thời gọi điện thoại rủ Phạm Văn L đi cùng xẻ thịt con bò mà trước đó Phạm Văn T đã giết thì Phạm Văn L đồng ý.

Sau đó, Phạm Văn L điều khiển xe mô tô BKS 76K1-154.73 đến nhà chở Phạm Văn T mang theo bao lên vị trí bò chết rồi cả hai cùng thực hiện việc mổ xẻ lấy thịt và nội tạng bò bỏ vào trong bao, những bộ phận còn lại của con bò Phạm Văn T và Phạm Văn L không lấy mà chôn, lấp dưới bờ thông hào để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày sau khi đem thịt bò về nhà, Phạm Văn T rủ Phạm Văn T4 là anh ruột của Phạm Văn T có nhà ở bên cạnh, qua nhà Phạm Văn T để chia thịt bò làm 03 phần cho Phạm Văn T, Phạm Văn T4 và Phạm Văn L, tại thời điểm chia thịt Phạm Văn T có kể lại sự việc giết bò trên núi cho Phạm Văn T4 nghe. Sau khi chia thịt xong, Phạm Văn T4 đem số thịt bò được chia đem về nhà cất trong tủ lạnh, Phạm Văn L đem thịt về cất trong tủ lạnh nhà cha vợ là Phạm Văn N1 ở cạnh nhà Phạm Văn T, còn Phạm Văn T lấy ít thịt làm "mồi nhậu" và rủ Phạm Văn T4, Phạm Văn L và Phạm Văn N1 "nhậu" tại nhà Phạm Văn T. Tại thời điểm "nhậu" thì Phạm Văn T kể lại sự việc giết bò trên núi và mổ xẻ thịt đem về nhà cho Phạm Văn N1 nghe. Đến sáng ngày 25/5/2024, Phạm Văn T, Phạm Văn T4 và Phạm Văn L cùng nhau đi làm thuê (làm keo) ở thị xã A, tỉnh Gia Lai, khi đi có mang theo thịt bò để ăn trong thời gian đi làm keo và để lại ít thịt tại nhà ở thôn N, xã B.

Đến ngày 29/5/2024 bà Phạm Thị D tự tìm kiếm bò trên núi K thuộc thôn N, xã B thì phát hiện một số bộ phận của cơ thể động vật và nghi ngờ là bò của bà Phạm Thị D bị giết chết lấy thịt nên trình báo sự việc cho Cơ quan có thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS, ngày 17/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: 01 (một) con

bò cái nội (bò cỏ), hiện tại con bò đang mang thai, con bò khoảng 07 (bảy) năm tuổi, cân nặng từ 220-230kg, có giá trị: 11.000.000đ *(mười một triệu đồng).*

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Phạm Văn T và Phạm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Nguyên nhân phạm tội là do người dân thôn N, xã B thường thả rông bò, dẫn đến phá hoại rẫy trồng keo của bị cáo Phạm Văn T nên bực tức, nảy sinh ý định giết bò, sau đó rủ L cùng xẻ thịt đem về để ăn.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ, tạm giữ: 01 (một) con dao có tổng chiều dài 31cm, trong đó phần cán dài 11cm, phần lưỡi dài 19,5cm, mũi nhọn, lưỡi dao sắc một bên; 03 (ba) đoạn xương (bò) có kích thước (12x2x1) cm, trọng lượng 0.06 kg; 01 (một) mảnh da bò, kích thước (15x06x02)cm, trọng lượng 0.08 kg; 01 (một) móng chân bò có kích thước (13x06x03)cm, trọng lượng 0.12 kg; 01 (một) đoạn gân (cơ) bò có kích thước (17x02x01)cm, trọng lượng 0.04 kg; một phần cơ thể động vật (bò), khối lượng 1,5kg; một phần cơ thể động vật (bò), có khối lượng 1,4kg; một phần cơ thể động vật (bò), có khối lượng 3,9kg.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 31/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Phạm Văn T, Phạm Văn L về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, người liên quan, nhân thân của các bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn L về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 tháng đến 16 tháng tù cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao có tổng chiều dài 31cm, trong đó phần cán dài 11cm, phần lưỡi dài 19,5cm, mũi nhọn, lưỡi dao sắc một bên; 03 (ba) đoạn xương (bò) có kích thước (12x2x1) cm, trọng lượng 0.06 kg; 01 (một) mảnh da bò, kích thước (15x06x02)cm, trọng lượng 0.08 kg; 01 (một) móng chân bò có kích thước (13x06x03)cm, trọng lượng 0.12 kg; 01 (một) đoạn gân (cơ) bò có kích thước (17x02x01)cm, trọng lượng 0.04 kg; một phần cơ thể động vật (bò), khối lượng 1,5kg; một phần cơ thể động vật (bò), có khối lượng 1,4kg; một phần cơ thể động vật (bò), có khối lượng 3,9kg.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn L: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt như Viện kiểm sát đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Phạm Văn L 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn L thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người bị hại vắng mặt không lý do. Xét thấy những người vắng mặt đã nhận được triệu tập hợp lệ của Tòa án nhưng vắng mặt, đồng thời quá trình điều tra, truy tố đã có bản khai nên không ảnh hưởng đến việc xét xử hành vi của các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn L đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản xác định vật chứng, xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 24/5/2024, do bực tức về việc bò ăn, phá cây keo của gia đình Phạm Văn T nên bị cáo Phạm Văn T đã sử dụng con dao đâm giết chết 01 (một) con bò 07 năm tuổi đang mang thai, có trọng lượng 220 – 230kg của bà Phạm Thị D có giá trị 11.000.000đ *(mười một triệu đồng)* tại núi K, thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Ngay sau khi bò chết, Phạm Văn T liền nảy sinh ý định xẻ lấy thịt bò đem về ăn rủ thêm bị cáo Phạm Văn L cùng thực hiện hành vi mổ xẻ lấy thịt bò đem về nhà chia cho Phạm Văn T4 và Phạm Văn N1.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Phạm Văn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi nêu trên của Phạm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…".*

Đối với hành vi của Phạm Văn L, mặc dù Phạm Văn L không cùng với Phạm Văn T giết chết con bò, tuy nhiên khi nghe Phạm Văn T kể lại sự việc Phạm Văn T chính là người giết chết bò trên núi, biết được con bò này là của người khác nuôi và rủ Phạm Văn L cùng mổ xẻ lấy thịt đem về nhà ăn thì Phạm Văn L đồng ý cùng thực hiện việc mổ xẻ thịt đem về nhà chia cho Phạm Văn T4 và Phạm Văn N1, tại thời điểm thực hiện hành vi Phạm Văn L có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi nêu trên của Phạm Văn L đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức với Phạm Văn T.

Hành vi nói trên do các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn L thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện

Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; vai trò, mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất an toàn, trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nhưng các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do vậy cần xét xử các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc đủ tác dụng răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với các bị cáo và nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Vì vậy, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi và hậu quả gây ra. Đối với bị cáo Phạm Văn T là người trực tiếp giết bò, rủ rê bị cáo L tham gia xẻ thịt bò mang về sử dụng làm thức ăn, đồng thời là người thực hiện hành vi trộm cắp tích cực nhất nên hình phạt áp dụng cho bị cáo phải nghiêm khắc hơn so với bị cáo Phạm Văn L. Còn bị cáo Phạm Văn L tuy là người được rủ rê, không trực tiếp tham gia giết bò, nhưng biết rõ hành vi giết bò của người khác của Phạm Văn T nhưng lại hưởng ứng nhiệt tình và thực hiện hành vi đồng phạm với Phạm Văn T trong việc xẻ thịt bò mang về sử dụng làm thức ăn nên cùng đồng phạm về tội trộm cắp tài sản với Phạm Văn T, nhưng xét hành vi thì ít nguy hiểm hơn so với bị cáo T, nên hình phạt áp dụng cho bị cáo cũng thấp hơn so với bị cáo T.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng năng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, là người dân tộc thiểu

số sinh sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương cải tạo, giáo dục các bị cáo. Tạo điều kiện cho các bị cáo được nuôi dưỡng cha mẹ già, giáo dục các con là thể hiện tính nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước ta. Do đó, căn cứ theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn L có đủ điều kiện được hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đến nay, các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn L đã bồi thường 11.000.000đ *(mười một triệu đồng)* cho gia đình bà Phạm Thị D. Bị hại đã viết đơn xin bãi nại cho các bị cáo và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên miễn xét.

[7] Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng vụ án:

- Hành vi phạm tội của các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng, nhưng xét thấy các bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng.

- Xét các vật chứng mà cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình điều tra hiện không còn giá trị sử dụng. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng gồm: 01 (một) con dao có tổng chiều dài 31cm, trong đó phần cán dài 11cm, phần lưỡi dài 19,5cm, mũi nhọn, lưỡi dao sắc một bên; 03 (ba) đoạn xương (bò) có kích thước (12x2x1) cm, trọng lượng 0.06 kg; 01 (một) mảnh da bò, kích thước (15x06x02)cm, trọng lượng 0.08 kg; 01 (một) móng chân bò có kích thước (13x06x03)cm, trọng lượng 0.12 kg; 01 (một) đoạn gân (cơ) bò có kích thước (17x02x01)cm, trọng lượng 0.04 kg; một phần cơ thể động vật (bò), khối lượng 1,5kg; một phần cơ thể động vật (bò), có khối lượng 1,4kg; một phần cơ thể động vật (bò), có khối lượng 3,9kg.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/02/2025).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/02/2025).

Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo".

3. Về dân sự: Miễn xét

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao có tổng chiều dài 31cm, trong đó phần cán dài 11cm, phần lưỡi dài 19,5cm, mũi nhọn, lưỡi dao sắc một bên; 03 (ba) đoạn xương (bò) có kích thước (12x2x1) cm, trọng lượng 0.06 kg; 01 (một)

mảnh da bò, kích thước (15x06x02)cm, trọng lượng 0.08 kg; 01 (một) móng chân bò có kích thước (13x06x03)cm, trọng lượng 0.12 kg; 01 (một) đoạn gân (cơ) bò có kích thước (17x02x01)cm, trọng lượng 0.04 kg; một phần cơ thể động vật (bò), khối lượng 1,5kg; một phần cơ thể động vật (bò), có khối lượng 1,4kg; một phần cơ thể động vật (bò), có khối lượng 3,9kg.

(*Tất cả các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ ngày 05/11/2024*)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/02/2025). Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND T. Quảng Ngãi;
- VKSND H.Ba Tơ;
- THADS H.Ba Tơ;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Đương sự;
- Người bào chữa;
- Lưu : Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Ngoan